

Số: 3163/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 05 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về áp dụng Bảng giá các loại đất 05 năm (2020-2024) trên địa bàn thành phố Hải Phòng cho đến khi ban hành bảng giá đất năm 2026

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định 71/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị quyết số 1232/NQ-UBTVQH15 ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của thành phố Hải Phòng giai đoạn 2023 – 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 60-NQ-TW ngày 09/5/2025 về Hội nghị lần thứ 11 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng;

Căn cứ Nghị quyết số 1669/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 26/6/2025 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Hải Phòng năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/NQ-QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 446/TTr-SNNMT ngày 01 tháng 8 năm 2025;



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Cho phép tiếp tục áp dụng quy định Bảng giá đất của thành phố Hải Phòng ban hành tại Quyết định số 54/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019, sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 22/2022/QĐ-UBND ngày 28/4/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng thuộc địa giới hành chính của thành phố Hải Phòng trước khi sắp xếp, hợp nhất; áp dụng quy định Bảng giá đất của tỉnh Hải Dương ban hành tại Quyết định số 55/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019, sửa đổi, bổ sung tại các quyết định: số 29/2021/QĐ-UBND ngày 17/12/2021, số 18/2023/QĐ-UBND ngày 09/5/2023, số 1858/QĐ-UBND ngày 31/8/2023, số 30/2024/QĐ-UBND ngày 12/8/2024, số 43/2024/QĐ-UBND ngày 18/12/2024 của UBND tỉnh Hải Dương thuộc địa giới hành chính tỉnh Hải Dương trước khi sắp xếp, hợp nhất cho đến khi ban hành Bảng giá đất thành phố Hải Phòng năm 2026; cụ thể như sau:

1. Đối với đất phi nông nghiệp:

Cho phép xác định vị trí, giá đất trên địa bàn xã, phường, đặc khu (sau khi sắp xếp, tổ chức lại) theo quy định của Bảng giá đất về xác định vị trí, giá đất của các xã, phường, thị trấn như trước khi thực hiện sắp xếp, hợp nhất.

2. Đối với đất nông nghiệp:

- Đối với khu vực thuộc địa giới hành chính thành phố Hải Phòng trước khi sắp xếp, hợp nhất: Cho phép áp dụng giá đất nông nghiệp trên địa bàn các phường theo giá đất của quận và các xã, đặc khu theo giá đất của các huyện ban hành tại Quyết định số 54/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng.

+ Đối với khu vực thuộc địa giới hành chính của các xã thuộc thành phố Thủy Nguyên theo Nghị quyết 1232/NQ-UBTVQH15 ngày 24/10/2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của thành phố Hải Phòng giai đoạn 2023 - 2025 trước khi sắp xếp thì áp dụng theo giá đất của huyện ban hành tại Quyết định số 54/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đối với khu vực thuộc địa giới hành chính tỉnh Hải Dương trước khi sắp xếp, hợp nhất: Cho phép xác định giá đất nông nghiệp trên địa bàn xã, phường mới thành lập theo giá đất của xã, phường, thị trấn thuộc địa giới hành chính như trước khi sắp xếp, hợp nhất theo Quyết định số 55/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2025.



Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Tư pháp, Thuế thành phố Hải Phòng; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu, các tổ chức, cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành./

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- TTTU, TTHĐNDTP;
- Các Bộ: NN&MT, TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Đoàn Đại biểu QHTPHP;
- Như Điều 3;
- Các Sở, Ban, ngành TP;
- CPVP UBND TP;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Công TTĐT TP;
- Công báo thành phố;
- Các CV VP UBND TP;
- Lưu: VT, N.V.Long.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Anh Quân